Spiritual Well Being Survey (SWBS)
Thẩm Định Đời Sống Tâm Linh

Xin khoanh tròn điều thích hợp nhất để diễn tả mức độ đồng ý hay bất đồng ý
về những câu sau đây, dựa trên trải nghiệm bản thân của quý vị:

SA:	Strongly Agree (Rất Đồng Ý)	D:	Disagree (Không Đồng Ý)
MA:	Moderately Agree (Tạm Đồng ý)	MD:	Moderately Disagree (Không Đồng Ý Cho Lắm)
A:	Agree (Đồng Ý)	SD:	Strongly Disagree (Rất Không Đồng Ý)

								Điểm
1	Tôi không thấy thỏa mãn lắm trong giờ cầu nguyện riêng tư với Đức Chúa Trời.	SA	MA	A	D	MD	SD	
2	Tôi không biết tôi là ai, tôi đến từ đâu, hoặc tôi sẽ đi về đâu.	SA	MA	A	D	MD	SD	
3	Tôi tin rằng Đức Chúa Trời yêu thương tôi và quan tâm đến tôi.	SA	MA	A	D	MD	SD	
4	Tôi cảm thấy đời sống là một trải nghiệm tích cực / tốt.	SA	MA	A	D	MD	SD	
5	Tôi tin rằng Đức Chúa Trời dửng dưng và không quan tâm đến các tình huống xảy ra hàng ngày của tôi.	SA	MA	A	D	MD	SD	
6	Tôi cảm thấy bất an về tương lai mình.	SA	MA	A	D	MD	SD	
7	Tôi có mối liên hệ cá nhân, đầy ý nghĩa với Đức Chúa Trời.	SA	MA	A	D	MD	SD	
8	Tôi cảm thấy rất mãn nguyện và hài lòng với cuộc sống.	SA	MA	A	D	MD	SD	
9	Tôi không nhận được nhiều sức mạnh cá nhân và hỗ trợ từ Đức Chúa Trời.	SA	MA	A	D	MD	SD	
10	Tôi cảm thấy an vui về hướng đi đời sống tôi đang hướng tới.	SA	MA	A	D	MD	SD	
11	Tôi tin rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến những nan đề của tôi.	SA	MA	A	D	MD	SD	
12	Tôi không thấy tận hưởng nhiều về đời sống.	SA	MA	A	D	MD	SD	
13	Tôi không có mối quan hệ cá nhân sung mãn với Đức Chúa Trời.	SA	MA	A	D	MD	SD	
14	Tôi cảm thấy an vui về tương lai mình.	SA	MA	A	D	MD	SD	
15	Mối liên hệ giữa tôi với Đức Chúa Trời giúp tôi không cảm thấy cô đơn.	SA	MA	A	D	MD	SD	
16	Tôi cảm thấy cuộc đời đầy dẫy những xung đột và bất hạnh.	SA	MA	A	D	MD	SD	
17	Tôi cảm thấy mãn nguyện nhất khi tôi ở trong sự thông công mật thiết với Đức Chúa Trời.	SA	MA	A	D	MD	SD	
18	Đời sống không mang nhiều ý nghĩa.	SA	MA	A	D	MD	SD	
19	Mối liên hệ của tôi với Đức Chúa Trời góp phần vào niềm an vui của tôi.	SA	MA	A	D	MD	SD	
20	Tôi tin rằng đời sống của tôi có một mục đích thiết thực.	SA	MA	A	D	MD	SD	

Ghi điểm vào cột sau cùng:

Những câu tích cực: 3, 4, 7, 8, 10, 11, 14, 15, 17, 19, và 20:
SA=6; MA=5; A=4; D=3; MD=2; SD=1
Những câu tiêu cực: 1, 2, 5, 6, 9, 12, 13, 16, và 18:
SA=1; MA=2; A=3; D=4; MD=5; SD=6

Điểm tổng cộng từ câu #1 đến câu #20 _____ (SWB: Spiritual Well-Being Score – Đời sống tâm linh)
Điểm tổng cộng cho những câu mang số lẻ: _____ (RWB: Religious Well-Being Score – Đời sống tín ngưỡng)
Điểm tổng cộng cho những câu mang số chẵn: _____ (EWB: Existential Well-Being Score – Đời sống hiện hữu)

Note. Spiritual Well-Being Scale (SWBS): English © 1982 C. W. Ellison & R. F. Paloutzian; Vietnamese SWBS © 2015 R. F. Paloutzian. All rights reserved. Translation courtesy of HongBich Holly Thomas for Tim Nguyen. The SWBS (Paloutzian & Ellison, 1982; Ellison, 1983; see Paloutzian et al., 2021, for elaboration on 10 translations) are available gratis & may be used at no cost for research, teaching, clinical practice, public speaking or other scholarship, so long as (a) standard proper citations and credits are given in any publication or presentation of work done with the SWBS, and (b) this copyright byline (as appropriate to the language of the SWBS in use) appears at the bottom of all copies of the scale, whether paper, electronic, print, slides for visual presentation, or other. Download PDFs at https://westmont.edu/psychology/raymond-paloutzian-spiritual-wellbeing-scale